

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**[®]
Thành viên của Hãng Kiểm Toán Quốc tế Reanda International
Chi nhánh Hà Nội
Add: Lạc Trung - Vĩnh Tuy - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tell: (+84) 4 3636 9388 Fax: (+84) 4 3636 9389
Email: hanoi@vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CHO GIAI ĐOẠN TỪ 01 THÁNG 01 NĂM 2015 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2015

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2015	06 - 07
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015	08
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015	09
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015	10 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang được được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 14 tháng 06 năm 2005 và thay đổi lần thứ 2 ngày 03 tháng 01 năm 2012. Là công ty 100% vốn nhà nước.

Vốn điều lệ : 181.494.460.000 VNĐ (Một trăm tám mươi một tỷ bốn trăm chín mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 386, Đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại : 02403.855757

Fax : 02403.554717

Mã số thuế : 2400126106

3. Ngành nghề kinh doanh

- SXKD nước sạch, xây dựng.

4. Chủ tịch và Ban Giám đốc

4.1 Chủ tịch

Chủ tịch của công ty đến thời điểm này là ông Hướng Xuân Công.

4.2 Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hướng Xuân Công	Giám đốc
Ông Trần Đăng Điều	Phó Giám đốc
Ông Phạm Hùng	Phó Giám đốc

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Hướng Xuân Công chức vụ Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 06 đến trang 25.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang được chuyển sang công ty Cổ phần theo quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 24 tháng 09 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang cho phép công ty

chuyển đổi sang công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 07 năm 2015 với vốn điều lệ là 181.494.460.000 VNĐ (Một trăm tám mươi một tỷ bốn trăm chín mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**) được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính và cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành theo thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Bắc Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2016

TM. Ban Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV
CẤP THOÁT NƯỚC
BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG

HƯƠNG XUÂN CÔNG

Giám đốc



Số: 2027/2016/ HN/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 kèm theo của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang (sau đây được gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2016, từ trang 06 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, cũng như cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư 200/2014/TT- BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa được kiểm toán.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Tp. Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2016.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Trần Bá Quảng – Giám đốc
*Số Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề kiểm toán: 1086-2013-071-1*

Trần Quang Huyền – Kiểm toán viên
*Số Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề kiểm toán: 1043-2013-071-1*

Nơi nhận:

- *Như trên.*
- *Lưu VIETVALUES*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		92.929.040.274	71.483.677.151
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		33.348.962.145	21.542.884.711
111	1. Tiền	V.1	3.999.941.936	1.538.398.177
112	2. Các khoản tương đương tiền	V.2	29.349.020.209	20.004.486.534
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		26.282.869.844	26.282.869.844
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	26.282.869.844	26.282.869.844
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		27.354.250.741	16.925.581.203
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	1.364.791.592	1.440.122.859
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		57.000.000	412.275.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	25.932.459.149	15.073.183.344
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	-
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		5.285.227.975	6.579.513.570
141	1. Hàng tồn kho	V.6	5.285.227.975	6.579.513.570
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		657.729.569	152.827.823
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		657.729.569	152.827.823
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		82.358.142.207	83.808.558.973
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		81.030.376.270	82.018.566.763
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	80.937.750.574	81.867.963.269
222	- Nguyên giá		172.989.369.425	158.702.569.101
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(92.051.618.851)	(76.834.605.832)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.8	92.625.696	150.603.494
228	- Nguyên giá		579.777.977	579.777.977
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(487.152.281)	(429.174.483)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		590.909.091	590.909.091
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9	590.909.091	590.909.091
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		736.856.846	1.199.083.119
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10	736.856.846	1.199.083.119
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		-	-
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		-	-
268	4. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		175.287.182.481	155.292.236.124

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 30/06/2015

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		17.594.341.864	4.787.562.298
310	I. Nợ ngắn hạn		17.594.341.864	4.787.562.298
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	-
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.11	300.000.000	112.245.100
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	589.252.070	561.610.447
314	4. Phải trả người lao động		-	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.13	2.625.382.000	3.174.419.000
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		-	-
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	-
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.14	12.800.302.950	924.457.412
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	-
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.15	1.279.404.844	14.830.339
323	13. Quỹ bình ổn giá		-	-
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
330	II. Nợ dài hạn		157.692.840.617	150.504.673.826
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		157.692.840.617	150.504.673.826
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.16	142.853.886.317	145.891.363.005
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		11.207.096.867	-
416	2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		2.981.857.433	2.326.916.475
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		-	1.636.394.346
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		-	1.636.394.346
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		-	-
422	5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		650.000.000	650.000.000
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		175.287.182.481	155.292.236.124

Người lập biểu

Kế toán trưởng





NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO



Bắc Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2016

Giám Đốc

HƯƠNG XUÂN CÔNG

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	01/01/2015 - 30/06/2015	01/01/2014 - 30/06/2014
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	33.642.029.437	25.014.882.679
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	174.298.171	23.156
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		33.467.731.266	25.014.859.523
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	21.901.597.133	15.902.386.808
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.566.134.133	9.112.472.715
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	834.419.041	1.249.419.007
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	-	3.766.938
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.6	5.523.515.658	4.604.313.602
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	5.657.944.451	5.198.401.753
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.219.093.065	555.409.429
31	11. Thu nhập khác	VI.8	131.256.248	92.786.623
32	12. Chi phí khác		-	-
40	13. Lợi nhuận khác		131.256.248	92.786.623
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.350.349.313	648.196.052
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.9	297.076.849	141.665.769
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.053.272.464	506.530.283

Bắc Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám Đốc



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

HƯƠNG XUÂN CÔNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	01/01/2015 - 30/06/2015	01/01/2014 - 30/06/2014
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		33.467.731.266	31.571.704.124
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(6.715.543.443)	(5.076.312.467)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(10.184.032.500)	(8.652.555.500)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		-	-
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(282.130.688)	(271.198.019)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		131.256.248	92.786.623
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.494.222.945)	(23.596.552.577)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		11.923.057.938	(5.932.127.816)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(951.399.545)	(561.794.908)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		834.419.041	1.249.419.007
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(116.980.504)	687.624.099
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả gốc nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		11.806.077.434	(5.244.503.717)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		21.542.884.711	42.178.635.367
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)		33.348.962.145	36.934.131.650

Người lập biểu

Kê toán trưởng

Bắc Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2016

Giám Đốc

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO



HƯƠNG XUÂN CÔNG

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty TNHH Một thành viên.

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính công ty đã góp đủ vốn điều lệ.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất kinh doanh nước sạch và xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh nước sạch, nước tinh khiết.
- Xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình điện hạ thế từ 35KV trở xuống.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 255 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 217 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Đây là năm tài chính cuối cùng trước khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần nên năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015.

Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính cuối cùng của công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn, tiền tệ và vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	03 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
Tài sản cố định khác	03 - 25 năm

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm/theo thời gian giao đất (10 năm), quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Chủ tịch và Ban Giám đốc phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Chủ tịch và Ban Giám đốc phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các hàng bán bị trả lại.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của thành phẩm và các chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn và lỗ tỉ giá hối đoái.

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)****1. Tiền**

Mã số	Chỉ tiêu	30/06/2015	1/1/2015
1.1	Tiền mặt	438.471.611	289.206.222
1.2	Tiền gửi ngân hàng	3.561.470.325	1.249.191.955
Tổng cộng		3.999.941.936	1.538.398.177

1.2 Tiền gửi ngân hàng

Mã số	Chỉ tiêu	30/06/2015	1/1/2015
1.2.1	Tiền Việt Nam	3.561.470.325	1.249.191.955
	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Bắc Giang	204.860.719	11.199.837
	Ngân hàng NN & Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang	1.841.852.416	1.195.282.371
	Ngân hàng Techcombank Bắc Giang	1.514.757.190	42.709.747
Tổng cộng		3.561.470.325	1.249.191.955

2. Các khoản tương đương tiền

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại ngân hàng.

3. Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại các ngân hàng.

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết gồm:	30/06/2015	1/1/2015
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu khách hàng khác	1.364.791.592	1.440.122.859
Phải thu từ SXKD nước sạch	667.420.133	170.984.690
Phải thu từ Đội XL số 1	461.935.835	461.935.835
Phải thu từ Đội XL số 4	202.247.000	202.247.000
Các đối tượng khác	33.188.624	604.955.334
Cộng	1.364.791.592	1.440.122.859

5. Phải thu ngắn hạn khác

Mã số	Chỉ tiêu	30/06/2015	1/1/2015
5.1	Tạm ứng	728.536.000	467.200.000
5.2	Phải thu ngắn hạn khác	25.203.923.149	14.605.983.344
Tổng cộng		25.932.459.149	15.073.183.344

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5.1 Tạm ứng**

Chi tiết gồm:	30/06/2015	1/1/2015
Tạm ứng cho bên liên quan	-	-
Tạm ứng cho đối tượng khác	728.536.000	467.200.000
An Đình Thành	380.200.000	380.200.000
Nguyễn Văn Huy	58.136.000	15.000.000
Đối tượng khác	290.200.000	72.000.000
Cộng	728.536.000	467.200.000

5.2 Phải thu ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	30/06/2015	1/1/2015
Phải thu bên liên quan	-	-
Phải thu đối tượng khác khác	24.896.435.720	14.605.983.344
Phải thu về cổ phần hóa	252.151.412	45.473.636
Ban Quản lý dự án xây dựng cải tạo 35000 m2	22.685.667.968	12.702.554.698
Ban Quản lý dự án xây dựng nhà máy nước số 02	1.839.868.310	1.839.768.310
Đối tượng khác	426.235.459	18.186.700
Cộng	25.203.923.149	14.605.983.344

6. Hàng tồn kho

Mã số	Chỉ tiêu	30/06/2015		1/1/2015	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
6.1	Nguyên liệu, vật liệu	5.285.227.975	-	6.346.843.079	-
6.2	Công cụ, dụng cụ	-	-	-	-
6.3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	232.670.491	-
Cộng		5.285.227.975	-	6.579.513.570	-

6.1 Nguyên liệu, vật liệu

Là giá trị tồn kho của nguyên vật liệu xây lắp như: Gang, thép... và nguyên vật liệu để sản xuất nước như: Clo, phèn, hóa chất...

7. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tại phụ lục số 01.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định vô hình**

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm tính hóa đơn nước	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
1. Số dư ngày 01/01/2015	519.777.977	60.000.000	579.777.977
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số 30/06/2015	519.777.977	60.000.000	579.777.977
II. Giá trị hao mòn			
1. 01/01/2015	391.174.483	38.000.000	429.174.483
2. Tăng trong kỳ	51.977.798	6.000.000	57.977.798
- Khấu hao trong kỳ	51.977.798	6.000.000	57.977.798
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	443.152.281	44.000.000	487.152.281
III. Giá trị còn lại			-
1. Tại ngày 01/01/2015	128.603.494	22.000.000	150.603.494
2. Tại ngày 30/06/2015	76.625.696	16.000.000	92.625.696

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí thiết kế xây dựng nhà máy nước số 02.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:	30/06/2015	1/1/2015
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	736.856.846	1.199.083.119
Cộng	736.856.846	1.199.083.119

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi tiết gồm:	30/06/2015	1/1/2015
Trả trước của các bên liên quan	-	-
Trả trước của đối tượng khác	300.000.000	112.245.100
Phải thu từ đội xây lắp số 02	300.000.000	-
Đối tượng khác	-	112.245.100
Cộng	300.000.000	112.245.100

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết gồm:	1/1/2015	Phát sinh trong kỳ		30/06/2015
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT được khấu trừ	-	265.000	265.000	-
Thuế TNDN	182.130.688	297.076.849	282.130.688	197.076.849
Thuế TNCN	-	6.707.345	4.333.940	2.373.405
Thuế tài nguyên	19.024.650	118.302.301	114.395.311	22.931.640
Các loại thuế khác	360.455.109	1.714.719.611	1.708.304.544	366.870.176
Cộng	561.610.447	2.137.071.106	2.109.429.483	589.252.070

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Cơ quan quản lý thuế.

13. Chi phí phải trả

Chi tiết gồm:	30/06/2015	1/1/2015
Trích trước chi phí giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán	2.625.382.000	3.174.419.000
Tổng cộng	2.625.382.000	3.174.419.000

14. Phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	30/06/2015	1/1/2015
Phải trả ngắn hạn bên liên quan	-	-
Phải trả ngắn hạn đối tượng khác	12.800.302.950	924.457.412
Kinh phí công đoàn	50.580.600	
Phải trả về cổ phần hoá	12.106.300.000	
Nguyễn Huy Ngũ	20.101.585	93.003.080
Đối tượng khác	623.320.765	831.454.332
Tổng cộng	12.800.302.950	924.457.412

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết gồm:	30/06/2015	1/1/2015
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.279.404.844	14.830.339
Cộng	1.279.404.844	14.830.339

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiết tại phụ lục số 02.

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

(*) Nguồn vốn chủ sở hữu

Chủ sở hữu	Tỷ lệ	30/06/2015
UNDN tỉnh Bắc Giang	100%	145.891.363.005
Cộng	100%	145.891.363.005

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Chi tiết gồm:	01/01/2015 đến 30/06/2015	01/01/2014 đến 30/06/2014
Doanh thu tiêu thụ nước sạch thành phố	32.360.132.751	23.941.357.214
Doanh thu tiêu thụ nước sạch -Xí nghiệp CN Lục Nam	530.860.579	41.096.756
Doanh thu xây lắp	509.547.017	808.610.327
Doanh thu nước lọc	241.489.090	223.818.382
Cộng	33.642.029.437	25.014.882.679

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh nghiệp vụ bán hàng với các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Chi tiết gồm:	01/01/2015 đến 30/06/2015	01/01/2014 đến 30/06/2014
Giảm giá hàng bán	174.298.171	23.156
Cộng	174.298.171	23.156

3. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:	01/01/2015 đến 30/06/2015	01/01/2014 đến 30/06/2014
Giá vốn hàng bán sản xuất nước	20.531.490.904	14.745.991.297
Giá vốn hàng bán sản xuất nước-Xí nghiệp CN Lục Nam	674.831.643	24.692.763
Giá vốn hàng bán xây lắp	494.020.496	926.484.366
Giá vốn hàng bán nước lọc	201.254.090	205.218.382
Cộng	21.901.597.133	15.902.386.808

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:	01/01/2015 đến 30/06/2015	01/01/2014 đến 30/06/2014
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	834.419.041	1.249.419.007
Cộng	834.419.041	1.249.419.007

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính		01/01/2015 đến	01/01/2014 đến
Chi tiết gồm:		30/06/2015	30/06/2014
Chi phí tài chính khác		-	3.766.938
Cộng		-	3.766.938
6. Chi phí bán hàng		01/01/2015 đến	01/01/2014 đến
Chi tiết gồm:		30/06/2015	30/06/2014
Chi phí bán hàng		5.523.515.658	4.604.313.602
Cộng		5.523.515.658	4.604.313.602
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		01/01/2015 đến	01/01/2014 đến
Chi tiết gồm:		30/06/2015	30/06/2014
Chi phí quản lý doanh nghiệp		5.657.944.451	5.198.401.753
Cộng		5.657.944.451	5.198.401.753
8. Thu nhập khác		01/01/2015 đến	01/01/2014 đến
Chi tiết gồm:		30/06/2015	30/06/2014
Thu 7% phí giữ lại		116.167.248	81.542.765
Thu nhập khác		15.089.000	11.243.858
Cộng		131.256.248	92.786.623
9. Chi phí thuế thu nhập hiện hành		01/01/2015 đến	01/01/2014 đến
Chi tiêu		30/06/2015	30/06/2014
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(1)	1.350.349.313	648.196.052
- Các khoản điều chỉnh làm tăng thu nhập tính thuế	(2)	-	-
+ Chi phí không hợp lý		-	-
- Các khoản điều chỉnh làm giảm thu nhập tính thuế	(3)	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	(4) = (1) + (2) - (3)	1.350.349.313	648.196.052
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành chịu thuế	(5) = (6)	297.076.849	141.665.769
+ Thuế suất phổ thông 22%	(6) = (4) * 22%	297.076.849	141.665.769
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(7) = (5)	297.076.849	141.665.769

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 386, Đường Xương Giang, P. Ngô Quyền, TP. Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Giám đốc.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Chủ tịch và Ban Giám đốc.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm có giao dịch về tiền lương và thu nhập trả trong năm cho các thành viên quản lý chủ chốt với số tiền là 340.187.000 VND (Cùng kỳ năm trước là 310.566.800 VND).

2. Số liệu so sánh

2a. *Áp dụng chuẩn mực/chế độ/quy định kế toán mới*

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

2b. *Ảnh hưởng của việc áp dụng chuẩn mực/chế độ/quy định kế toán mới, thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót*

Việc áp dụng chuẩn mực/chế độ/quy định kế toán mới và thay đổi chính sách kế toán không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Đến ngày 01 tháng 07 năm 2015 Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH MTV sang công ty Cổ phần trong đó nhà nước chiếm hơn 50% vốn điều lệ.

Bắc Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2016

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
Kế toán trưởng



HƯƠNG XUÂN CÔNG
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho gian đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Phụ lục số 01: Tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư ngày 01/01/2015	34.090.180.239	37.161.933.774	87.410.217.088	40.238.000	158.702.569.101
2. Tăng trong năm	4.912.573.679	945.475.000	14.310.825.701	-	20.168.874.380
- Tăng do mua mới	-	945.475.000	735.454.545	-	1.680.929.545
- Tăng do đánh giá lại	4.912.573.679	-	13.575.371.156	-	18.487.944.835
3. Giảm trong năm	5.154.198.220	727.875.836	-	-	5.882.074.056
- Giảm do đánh giá lại	5.154.198.220	727.875.836	-	-	5.882.074.056
4. Số dư ngày 30/06/2015	33.848.555.698	37.379.532.938	101.721.042.789	40.238.000	172.989.369.425
II. Giá trị hao mòn					
1. 01/01/2015	16.713.373.146	16.723.899.009	43.373.190.877	24.142.800	76.834.605.832
2. Tăng trong kỳ	4.528.361.504	2.027.193.913	11.325.235.801	8.047.600	17.888.838.818
- Khấu hao trong kỳ	2.021.143.505	2.027.193.913	5.114.824.810	8.047.600	9.171.209.828
- Tăng do đánh giá lại	2.507.217.999	-	6.210.410.991	-	8.717.628.990
3. Giảm trong kỳ	2.577.247.179	94.578.620	-	-	2.671.825.799
- Giảm do đánh giá lại	2.577.247.179	94.578.620	-	-	2.671.825.799
4. 30/06/2015	18.664.487.471	18.656.514.302	54.698.426.678	32.190.400	92.051.618.851
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày 01/01/2015	17.376.807.093	20.438.034.765	44.037.026.211	16.095.200	81.867.963.269
2. Tại ngày 30/06/2015	15.184.068.227	18.723.018.636	47.022.616.111	8.047.600	80.937.750.574

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

Kế toán trưởng

NGUYỄN XUÂN CÔNG

24

Bắc Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2016



CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC GIANG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Phụ lục số 02 - Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Chênh lệch đánh giá lại TS	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	145.891.363.005	2.326.916.475	-	650.000.000	65.368.544	148.933.648.024
Tăng trong năm trước	-	-	-	-	1.571.025.802	1.571.025.802
+ Lãi trong năm trước	-	-	-	-	1.571.025.802	1.571.025.802
Giảm trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Giảm khác (*)	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	145.891.363.005	2.326.916.475	-	650.000.000	1.636.394.346	150.504.673.826
Số dư tại ngày 01/01/2015	145.891.363.005	2.326.916.475	-	650.000.000	1.636.394.346	150.504.673.826
Tăng trong kỳ này	506.530.283	654.940.958	11.207.096.867	-	1.053.272.464	13.421.840.572
+ Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	1.053.272.464	1.053.272.464
+ Trích lập các quỹ	-	-	11.207.096.867	-	-	11.207.096.867
+ Tăng từ phân phối lợi nhuận	506.530.283	654.940.958	-	-	-	1.161.471.241
Giảm trong kỳ này	(3.544.006.971)	-	-	-	(2.689.666.810)	(6.233.673.781)
+ Giảm khác (*)	(3.544.006.971)	-	-	-	(2.689.666.810)	(6.233.673.781)
Số dư tại ngày 30/06/2015	142.853.886.317	2.981.857.433	11.207.096.867	650.000.000	-	157.692.840.617

Người lập biểu

(Signature)

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Kế toán trưởng

(Signature)

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO



HƯƠNG XUÂN CÔNG